

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 23-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại Trô sê Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS, ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thiện T (tên gọi khác: M), sinh năm 1999, nội sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thiện L và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 - có mặt.

2. Nguyễn Xuân N (tên gọi khác: G), sinh năm 1987, nội sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là chị Trần Thị M và 01 con sinh năm 2013; bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 - có mặt.

Về nhân thân: Tại Bản án số 296/2016/HS-PT ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Xuân N 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 20/7/2017, Nguyễn Xuân N chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án, hiện đã được xóa án tích.

Ngày 10/01/2018, Nguyễn Xuân N bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 01/2018/QĐ-TA trong thời hạn 15 tháng, Nguyễn Xuân N chấp hành xong quyết định ngày 17/4/2019.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Công B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: T 7, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ái U, sinh năm 1992.

Địa chỉ: T 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Minh C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: K 8, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/3/2021, do cần ma túy để sử dụng nên Lê Công B (sinh năm 1992, trú tại t 7, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) gọi điện thoại cho Võ Thiện T hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy. Lúc này, T không có ma túy để bán nhưng vẫn đồng ý và thống nhất sẽ giao ma túy cho B tại khu vực đồi thông thuộc t 7, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân N, nhờ N mua giùm cho bạn của T 5.000.000 đồng ma túy. Nghe vậy thì N nói với T là để N gọi điện thoại cho ông anh của N xem có hay không rồi mới báo lại cho T. Thực tế thì lúc này N đã có 01 gói ma túy nhưng N không muốn T biết mình có ma túy nên nói dối T. Nói xong thì N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 47R5-3061 mượn của em gái là Nguyễn Thị Ái U đi đến nhà T tại t 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Khi gặp T, N nói với T là mới chỉ có một ít ma túy, tức là chưa đủ 5.000.000 đồng để bán cho B, đồng thời bàn bạc với T là sẽ đưa trước một phần ma túy cho B, nếu B tin tưởng và giao số tiền 5.000.000 đồng thì N và T sẽ sử dụng số tiền trên liên hệ mua tiếp ma túy, sau đó sẽ lấy một phần để sử dụng, phần còn lại sẽ giao cho B. T đồng ý rồi nói N chở T đến khu vực đồi thông thuộc xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giao ma túy cho B. Trên đường đi, T nhận được điện thoại của B thông báo địa điểm giao dịch mua bán ma túy là tại phòng số 104 của nhà nghỉ B thuộc t 7, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên N chở T đến trước cổng nhà nghỉ B thì dừng lại. N lấy trong túi quần của mình 01 gói ma túy đưa cho Tr và nói T vào bán cho B, còn N chờ ở ngoài. Khi T đang cầm gói ma túy mà N đưa đi vào khu vực hành lang của nhà nghỉ B để bán cho B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay T 01 gói nilon trong suốt được hàn kín, kích thước (4,5x3,6)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Xuân N khai nhận: Vào ngày 04/3/2021, N đến khu vực ngã ba Alumin Nhân Cơ, thuộc t 3, xã N, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông để tìm mua ma túy thì gặp một người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này một gói ma túy với giá 800.000 đồng. Sau khi mua thì N sử dụng

hết khoảng một phần ba gói ma túy đã mua, số còn lại thì N cất giấu ở túi quần. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại vực ngã ba Alumin Nhân Cơ nhưng không có đối tượng nào tên N1 như lời khai của N.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLMT-PC09 ngày 09/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, hàn kín, kích thước (4,5x3,6)cm được niêm phong trong bì thư có ký hiệu “Mẫu vật” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4390 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,3889 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Võ Thiện Trung: 01 gói nylon, kích thước (4,5x3,6)cm, bên trong có chứa 0,4390 gam ma túy, là Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn OPPO.

- Thu giữ của Nguyễn Xuân N: 01 điện thoại di động NOKIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 47R5-3061.

- Thu giữ của Lê Công B: 01 điện thoại di động hiệu VSMART.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R5-3061, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ái U (sinh năm 1992, trú tại: T 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là em ruột của N). Vào đầu tháng 2/2021, chị U cho N mượn để làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện bán trái phép chất ma túy thì chị U không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị U.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Công B. Do hành vi của B chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Lê Công B.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn OPPO (thu giữ của Võ Thiện T) và 01 điện thoại di động NOKIA (thu giữ của Nguyễn Xuân N), quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 0,3889 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra để chờ xử lý).

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-ĐL ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Võ Thiện T và Nguyễn Xuân N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Võ Thiện T và Nguyễn Xuân N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Võ Thiện T và Nguyễn Xuân N hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R5-3061, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Ái U.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Công B.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn OPPO (thu giữ của Võ Thiện T) và 01 điện thoại di động NOKIA (thu giữ của Nguyễn Xuân N), các bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,3889 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thiện T và Nguyễn Xuân N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Công B, chị Nguyễn Thị Ái U, bà Đoàn Thị Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Anh B, chị U và bà C đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B, chị U và bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được

lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/3/2021, Lê Công B gọi điện thoại cho Võ Thiện T hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy. T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Xuân N mua giùm cho bạn 5.000.000 đồng ma túy. N đi gặp T nói mới chỉ có một ít ma túy chưa đủ 5.000.000 đồng để bán cho B, nếu B tin tưởng và giao số tiền 5.000.000 đồng thì N và T sẽ mua tiếp ma túy để giao cho B. N chở T đến nhà nghỉ B. N lấy 01 gói ma túy đưa cho T vào bán cho B. Khi T đang cầm gói ma túy mà N đưa đi vào khu vực hành lang của nhà nghỉ B để bán cho B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay T 01 gói nilon trong suốt được hàn kín, kích thước (4,5x3,6)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Xuân N khai nhận: Vào ngày 04/3/2021, N đến khu vực ngã ba Alumin Nhân Cơ, thuộc t 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp một người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này một gói ma túy với giá 800.000 đồng. N sử dụng hết khoảng một phần ba gói ma túy, số còn lại thì N cất giấu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại vực ngã ba Alumin Nhân Cơ nhưng không có đối tượng nào tên N1 như lời khai của N.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLMT-PC09 ngày 09/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, hàn kín, kích thước (4,5x3,6)cm được niêm phong trong bì thư có ký hiệu “Mẫu vật” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4390 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,3889 gam.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... ”

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến chế quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và cho chính người thân của các bị cáo. Hiện nay, ma túy đã trở thành tệ nạn trong xã hội mà hậu quả trực tiếp của việc mua bán trái phép chất ma túy là thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, hơn nữa ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Võ Thiện T là người khởi sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Xuân N là người đã mua ma túy trước đó của đối tượng tên N1 để bán ma túy cho Lê Công B.

Nguyễn Xuân N là người có nhân thân xấu cụ thể: Tại Bản án số 296/2016/HS-PT ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 20/7/2017 chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án, hiện đã được xóa án tích. Ngày 10/01/2018, Nguyễn Xuân N bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 01/2018/QĐ-TA trong thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 17/4/2019 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tươ coù thôøi haïn ñoái vôùi các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R5-3061, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Ái U là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VSMART, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Công B là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn OPPO (thu giữ của Võ Thiện T) và 01 điện thoại di động NOKIA (thu giữ của Nguyễn Xuân N), các bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 0,3889 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lê Công B có hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, tuy nhiên tại thời điểm bắt quả tang thì Lê Công B chưa nhận được ma túy, do đó hành vi của B không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên N1, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Võ Thiện T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giam ngày 05/3/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giam ngày 05/3/2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R5-3061 cho chị Nguyễn Thị Ái U là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 01 điện thoại di động hiệu VSMART cho Lê Công B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn OPPO của Võ Thiện T và 01 điện thoại di động NOKIA của Nguyễn Xuân N *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông)*, do các bị cáo, dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,3889 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông)*.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Võ Thiện T, Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy